TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **20**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi N cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

1. Bà Đào Thị D, sinh năm 1978;
2. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Ngõ 2, phố N, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 05/02/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc hôn nhân gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị D và ông Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông N, bà D có 03 con chung là Phạm Văn A, sinh ngày 30/4/2007, Phạm Văn B, sinh ngày 19/5/2011 và Phạm Thị T, sinh ngày 29/5/2014. Bà D trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Ông N cấp dưỡng nuôi con chung 05 triệu đồng/tháng kể từ tháng 02/2020 đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông N, bà D không có tài sản chung, không có nợ chung.

4. Về lệ phí: Ông N, bà D tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bả n ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuân đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị D và ông Phạm Văn D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông N, bà D có 03 con chung là Phạm Văn A, sinh ngày 30/4/2007, Phạm Văn B, sinh ngày 19/5/2011 và Phạm Thị T, sinh ngày 29/5/2014. Bà D trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Ông N cấp dưỡng nuôi con chung 05 triệu đồng/tháng kể từ tháng 02/2020 đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông N, bà D không có tài sản chung, không có nợ chung

1.4. Về lệ phí: Ông N, bà D phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo Biên lai số 0003370 ngày 04/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ông N, bà D đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm, TP. HàNội;
- Chi cục THADS.Q. Bắc Từ Liêm, TP. HàNội;
- UBND P.Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội (ĐKKH số 12 quyển số 01/06 ngày 16/02/2006);
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan